

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P2+P9	7:25	14+8+0	0+0+0		10+2+10	0+0+0	chuyen 2 P2- p9
2		CLO+P7+MRM	9:25	1+19+2	0+0+0		0+17+2	0+0+0	NGUOI NHA MRM
3		TD1+BK3+RP2	11:25	13+0+7	0+0+0		6+0+16	0+0+0	chuyen 4 bk3- rp2
4		T.UNG	11:25	0	0		12	0	

TPDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2025	TO: TD1 - P2 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LINH - TTRUNG - VŨ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ZHARIKOV V. A.	TD1	43	1	17			71	KHOAN	Russian
2	PHAN VIET HUNG	TD1	47	1	6	2	40	73	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM CONG TIEN	TD1	46	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐANG KHOA	TD1	55	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUAN TUNG	TD1	56	1	2			80	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM MINH THANG	TD1	51	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VAN CUONG	TD1	49	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN MINH	TD1	48	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
9	VU MANH HAI	TD1	50	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUANG SANG	TD1	52	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO VAN TUOI	TD1	53-54	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG DINH HOA	TD1	41-42	2	18			62	XAYLAP	Vietnamese
13	LE DINH MINH	TD1	39-40	2	17			51	XAYLAP	Vietnamese
14	LE DINH HOAN	TD1	44-45	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN NHAC	P2	31-32	2	7			72	BIEN DONG	Vietnamese
16	TRAN VU CA	P2	39-40	2	11			71	BIEN DONG	Vietnamese
17	NGUYEN HUU HUNG	P2	29	1	14			76	BIEN DONG	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG VINH	P2	38	1	6			67	BIEN DONG	Vietnamese
19	NGUYEN VAN MAI	P2	37	1	8			67	BIEN DONG	Vietnamese
20	TO VAN THANG	P2	33	1	10			76	BIEN DONG	Vietnamese
21	NGUYEN DINH PHU	P2	34-35	2	10			71	BIEN DONG	Vietnamese
22	TRAN VAN TUAN	P2	36	1	7			64	BIEN DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	14	951	18	123	2	40	10		
2	P2	8	564	11	73	0	0	2 + 2	CHUYEN 2 PAX P2-P9	
3	P9	0	0	0	0	3	55	10		
TOTAL		22	1.515	29	196	5	95	22		
WEIGHT KG			1.515		196		95			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2025	TO: P7 - CLO - MRM	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LINH - TTRUNG - VŨ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DANG DUC THUONG	P7	97	1	11			80	DVL	Vietnamese
2	ĐAO ANH HUYNH	P7	98-99	2	17			69	DVL	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	66	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐỨC LUAN	CLO	63	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN CÔNG PHŨ	CLO	69	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	67	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	81	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	73	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN LY	CLO	64	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	68	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HUNG	CLO	62	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯỜNG VĂN THỌ	CLO	65	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY LONG	CLO	70-71	2	11			70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC THĂNG	CLO	77	1	11			57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	72	1	10			63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN VINH	CLO	79	1	14			91	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN CHÍ LINH	CLO	75	1	10			79	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	78	1	3			76	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	74	1	4			57	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN THẨM	CLO	76	1	3			61	PSV	Vietnamese
21	MAI CAO ĐỊNH	CLO	82-83	2	17			62	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	80	1	5	7	106	62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P7	2	149	3	28	0	0	2		
2	CLO	20	1.416	22	141	7	106	17		
3	MRM	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	1.565	25	169	7	106	20		
WEIGHT KG			1.565		169		106			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2025	TO: TD1 - BK3 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - TTRUNG - VŨ	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ ĐÌNH ĐỒ	TD1	03-04	2	17	1	15	78	XAYLAP	Vietnamese
2	LUÔNG MINH HIỆP	TD1	06-07	2	20	3	40	93	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN QUANG	TD1	62-63	2	12			55	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỒ THANH TIẾN	TD1	11	1	12			79	DVL	Vietnamese
5	PHẠM PHƯƠNG DŨNG	TD1	68-70	3	22			68	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VIỆT TUẤN	TD1	64-65	2	12			63	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VŨ THUẬT	TD1	08	1	10			62	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN VIỆT	TD1	09-10	2	9			55	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC TÀI	TD1	71-72	2	20	1	13	75	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẦN VĂN HỌC	TD1	61	1	19			59	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ HOÀNG QUÂN	TD1	60	1	7			51	PSV	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TỈNH	TD1	66-67	2	14			93	PSV	Vietnamese
13	LÊ VĂN TỈNH	TD1	12,59	2	6			56	PSV	Vietnamese
14	BUI ANH SƠN	RP2	89	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
15	SICHINAVA GIORGI	RP2	94	1	5			78	KHOAN	Russian
16	VŨ TUẤN ANH	RP2	90	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỜI	RP2	93	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ HOÀNG THỊ	RP2	95	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
19	TELESHENKO IVAN	RP2	92	1	22			115	KHOAN	Russian
20	NGHIÊM XUÂN VIỆT	RP2	91	1	5			67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK		
		PAX	PAXW	BAG.		PAX	CARGO			
				PCS	W				PCS	W
1	TD1	13	887	23	180	5	68	6		
2	BK3	0	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 4 PAX BK3-RP2
3	RP2	7	532	7	51	0	0	16		
TOTAL		20	1.419	30	231	5	68	22		
WEIGHT KG			1.419		231		68			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

đã kg đã pc.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/05/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 4	TO: T.UNG	CREW: <i>Neil</i> - VUONG	ETA: 13:00

ROUTE: VT - T.UNG - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - T.UNG								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	12	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)	
1	PSV FOOD	67-68	T.UNG	2	35	
REMARK :					PAX.WEIGHT	0
					BAG.WEIGHT	0
					CARGO WEIGHT	35
					TOTAL	35

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)
 1. TOTAL OF PAX
 2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00
 FUEL